



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

Số: 19 /2021/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 02/02/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu APH (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/02/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/02/2021 bao gồm 376 mã chứng khoán (trong đó 272 mã chứng khoán sàn HSX và 104 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 12/2021/QĐ-TGD ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



VŨ ĐỨC TIẾN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 02/02/2021

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	AMV
3	ACB	3	ART
4	ACC	4	BCC
5	AGG	5	BPC
6	AMD	6	BTS
7	ANV	7	BVS
8	APC	8	C69
9	APG	9	CAP
10	APH	10	CPC
11	ASM	11	DAD
12	ASP	12	DAE
13	AST	13	DHP
14	BBC	14	DHT
15	BCE	15	DNP
16	BCG	16	DP3
17	BFC	17	DS3
18	BIC	18	DTD
19	BID	19	DXP
20	BMC	20	EID
21	BMI	21	GMX
22	BMP	22	HAT
23	BRC	23	HCC
24	BSI	24	HHC
25	BTP	25	HHP
26	BTT	26	HJS
27	BWE	27	HLC
28	C32	28	HLD
29	C47	29	HMH
30	CAV	30	HOM
31	CCL	31	HTC
32	CDC	32	HVT
33	CII	33	ICG
34	CKG	34	IDC
35	CLC	35	IDV
36	CLL	36	INN
37	CMG	37	ITQ
38	CMX	38	KLF
39	CNG	39	L14

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	COM	40	LHC
41	CRC	41	LIG
42	CSM	42	MBS
43	CSV	43	MCC
44	CTD	44	NAG
45	CTG	45	NDN
46	CTI	46	NET
47	CTS	47	NRC
48	CVT	48	NTP
49	D2D	49	NVB
50	DAG	50	ONE
51	DAH	51	PBP
52	DBC	52	PCE
53	DBD	53	PLC
54	DBT	54	PMC
55	DCL	55	PMS
56	DCM	56	PPS
57	DGC	57	PSD
58	DGW	58	PSE
59	DHA	59	PTI
60	DHC	60	PVC
61	DHG	61	PVI
62	DIG	62	PVS
63	DMC	63	QHD
64	DPG	64	QTC
65	DPM	65	RCL
66	DPR	66	S55
67	DQC	67	S99
68	DRC	68	SD5
69	DRH	69	SD9
70	DRL	70	SDT
71	DSN	71	SED
72	DVP	72	SFN
73	EIB	73	SGC
74	ELC	74	SHB
75	EVG	75	SHN
76	FCM	76	SJE
77	FCN	77	SLS
78	FIR	78	TA9

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FIT		79	TAR
80	FMC		80	TC6
81	FPT		81	TDN
82	FRT		82	TDT
83	FTS		83	THT
84	GAS		84	TIG
85	GDT		85	TNG
86	GEG		86	TPP
87	GEX		87	TTC
88	GIL		88	TTT
89	GMC		89	TVC
90	GMD		90	VC2
91	GSP		91	VC3
92	GVR		92	VC7
93	HAH		93	VCC
94	HAI		94	VCS
95	HAP		95	VGS
96	HAR		96	VIF
97	HAX		97	VIT
98	HBC		98	VMC
99	HCD		99	VNC
100	HCM		100	VNF
101	HDB		101	VNR
102	HDC		102	VNT
103	HDG		103	VTV
104	HHS		104	WCS
105	HII			
106	HPG			
107	HPX			
108	HQC			
109	HSG			
110	HSL			
111	HT1			
112	HTI			
113	HTL			
114	HTN			
115	HTV			
116	HVH			
117	ICT			
118	IDI			
119	IJC			
120	IMP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	ITA			
122	ITC			
123	ITD			
124	KBC			
125	KDC			
126	KDH			
127	KMR			
128	KSB			
129	L10			
130	LBM			
131	LCG			
132	LDG			
133	LGC			
134	LHG			
135	LIX			
136	LSS			
137	MBB			
138	MCP			
139	MDG			
140	MSN			
141	MWG			
142	NAF			
143	NBB			
144	NCT			
145	NHA			
146	NKG			
147	NLG			
148	NNC			
149	NSC			
150	NT2			
151	NTL			
152	NVL			
153	OPC			
154	PAC			
155	PAN			
156	PC1			
157	PDN			
158	PDR			
159	PET			
160	PGC			
161	PGD			
162	PGI			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PHC			
164	PHR			
165	PJT			
166	PLP			
167	PME			
168	PNJ			
169	POW			
170	PPC			
171	PSH			
172	PTB			
173	PVD			
174	PVT			
175	RAL			
176	RDP			
177	REE			
178	S4A			
179	SAB			
180	SAM			
181	SBA			
182	SBT			
183	SBV			
184	SC5			
185	SCD			
186	SCR			
187	SCS			
188	SFC			
189	SFG			
190	SFI			
191	SGN			
192	SHA			
193	SHI			
194	SHP			
195	SJD			
196	SJS			
197	SKG			
198	SMB			
199	SMC			
200	SPM			
201	SRC			
202	SRF			
203	SSC			
204	SSI			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	ST8			
206	STB			
207	STK			
208	SVC			
209	SVI			
210	SZC			
211	SZL			
212	TAC			
213	TBC			
214	TCB			
215	TCD			
216	TCH			
217	TCL			
218	TCM			
219	TCO			
220	TCT			
221	TDC			
222	TDM			
223	TDW			
224	TEG			
225	THG			
226	THI			
227	TIP			
228	TLD			
229	TLG			
230	TMP			
231	TMS			
232	TNA			
233	TNC			
234	TNI			
235	TPB			
236	TPC			
237	TRA			
238	TRC			
239	TSC			
240	TTB			
241	TV2			
242	TVS			
243	TVT			
244	TYA			
245	UIC			
246	VAF			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	VCB			
248	VCG			
249	VCI			
250	VDP			
251	VDS			
252	VGC			
253	VHC			
254	VHM			
255	VIC			
256	VIP			
257	VIX			
258	VJC			
259	VMD			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
260	VND			
261	VNE			
262	VNM			
263	VPB			
264	VPG			
265	VPH			
266	VPI			
267	VPS			
268	VRC			
269	VRE			
270	VSC			
271	VSI			
272	VTO			

